

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ N  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 274/2022/HSST  
Ngày 11-11-2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N TỈNH NAM ĐỊNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Công Khánh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Mai
2. Bà Nguyễn Phương Ly

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Tiến Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 267/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 267/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Lường Thị N, sinh năm 1984; tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; nơi sinh: Tỉnh Sơn La; đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản N, xã P, huyện Th, tỉnh Sơn La; nơi ở: Số 55/183 đường Bái, phường Lộc Vượng, thành phố N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khơ Mú; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; văn hóa: 0/12; con ông: Lương Văn Th (Đã chết), và bà: Lường Thị S, sinh năm 1965; gia đình có 04 anh chị em bị cáo là con thứ ba; chưa có chồng và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11-7-2003 Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 02 năm tù về tội “Môi giới mại dâm”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10-8-2022 sau đó chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N; (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị N - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định (Có mặt).

Người làm chứng:

- Ông Phạm Đăng V, sinh năm 1969 (Vắng mặt)
- Anh Nguyễn Mạnh Q, sinh năm 1984 (Vắng mặt)
- Chị Vì Thị Th, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 ngày 09-8-2022, V, sinh năm 1969, trú tại 38/501 Đ phường L, thành phố N và bạn ăn uống tại quán “Cô Bé” ở khu vực vỉa hè đường Tr, phường N, thành phố N cùng với Lương Thị N. Biết N có thể gọi được gái bán dâm nên V nhờ N tìm cho mình một người để mua dâm. N đồng ý, gọi điện báo Vì Thị Th, sinh năm 1986, trú tại xã P, huyện B, tỉnh Sơn La. Th đồng ý bán dâm với giá 1.500.000 đồng. N thông báo cho Vinh giá mua dâm và thu thêm của V 500.000 đồng tiền công môi giới thì Vinh đồng ý. Sau đó N bảo Vinh ra khu vực phía sau khách sạn N, phường L, thành phố N đợi, còn mình đi đón Th rồi cả hai sẽ ra điếm hẹn với V. Tại khu vực đường Bái, V đưa cho N 2.000.000 đồng, N đưa cho Th 1.500.000 đồng, giữ lại 500.000 đồng rồi về quán “Cô Bé” ăn tiếp. V và Vì Thị Th đến khách sạn Việt Đức, địa chỉ 24 Túc Mặc, phường L, thành phố N thuê phòng số 211 để mua, bán dâm. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày khi V và Vì Thị Th đang mua bán dâm thì bị tổ công tác Công an thành phố N phát hiện, bắt quả tang.

Quá trình điều tra, Vì Thị Th, V đã khai báo toàn bộ sự việc được Lương Thị N đứng ra làm trung gian, dẫn dắt để mua bán dâm với nhau như trên.

Tại Cơ quan điều tra, Lương Thị N đã nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp chiếc điện thoại Oppo F9 Pro dùng để gọi điện cho Th và số tiền 500.000 đồng.

Vì Thị Th giao nộp 1.500.000 đồng tiền bán dâm. Vật chứng đã thu giữ trong vụ án được bảo quản và chuyển giao theo quy định pháp luật.

Bản cáo trạng số 271/CT-VKSTPND ngày 18-10-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo Lương Thị N về tội “Môi giới mại dâm” theo khoản 1 Điều 328 của Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Sau đây được viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Thị N khai nhận toàn bộ hành vi môi giới mại dâm như bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên tòa, luận tội và tranh luận: Giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lương Thị N phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Căn cứ khoản 1 Điều 328, điểm s khoản 1, 2 Điều 51: Xử phạt bị cáo Lương Thị N từ 12 đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên. Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước điện thoại Oppo F9 Pro và số tiền 2.000.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo (Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Nam Định) trình bày quan điểm: Nhất trí tội danh cũng như

khung khoản Điều luật áp dụng đối với bị cáo, bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng sau khi bị bắt bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn lăn hối cải với hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người thuộc dân tộc thiểu số hiểu biết và nhận thức hạn chế, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt ở mức khởi điểm của khung hình phạt và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, cho bị cáo có điều kiện suy ngẫm về hành vi đã làm, đồng thời thấy được bản chất nhân đạo của pháp luật.

Bị cáo Lương Thị N nhất trí lời bào chữa và không tranh luận gì thêm và nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Căn cứ lời khai của bị cáo Lương Thị N, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 22 giờ ngày 09-8-2022, bị cáo đã có hành vi làm trung gian, dẫn dắt để Vì Thị Th bán dâm cho V với giá 1.500.000 đồng tại phòng 211 khách sạn Việt Đức ở 24 T, phường L, thành phố N và hưởng tiền công trung gian, môi giới là 500.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng và các quy định của pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Môi giới mại dâm” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 328 của BLHS. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N là có căn cứ.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Lương Thị N đã thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội của mình, bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn thuộc diện hộ nghèo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc, danh dự, nhân phẩm của con người, là một trong những nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn, bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu đã 01 lần bị kết án về tội “Môi giới mại dâm” nhưng không lấy đó làm bài học vẫn theo con đường phạm tội nên lần phạm tội này cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với hành vi mua dâm, bán dâm của V và Vì Thị Th, Công an thành phố N đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đối với người quản lý khách sạn Viện Đức không liên quan đến hành vi phạm tội nên có quan điểm không xem xét xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 sim điện thoại không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động Oppo F9 Pro thu giữ của bị cáo N là phương tiện bị cáo dùng vào việc “Môi giới mại dâm”; số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo là do bị cáo phạm tội mà có và số tiền 1.500.000 đồng thu giữ của chị Vì Thị Th là từ giao dịch bất hợp pháp nên đều tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo Lương Thị N bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Tuyên bố bị cáo Lương Thị N phạm tội “Môi giới mại dâm”.**

Căn cứ khoản 1 Điều 328, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS;

Xử phạt bị cáo Lương Thị N 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10-8-2022.

**2. Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

#### **3. Xử lý vật chứng:**

Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Oppo F9 Pro thu giữ của bị cáo và số tiền 2.000.000 đồng (Gồm 500.000 đồng thu của bị cáo và 1.500.000 đồng thu của Vì Thị Th). Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại thu giữ của bị cáo. (Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố N).

#### **4. Án phí hình sự sơ thẩm:**

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lương Thị N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

**5. Quyền kháng cáo:** Bị cáo Lương Thị N có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Công Khánh**

**CÁC HỘI THẨM**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Công Khánh**